TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 237/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Phi N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kim B, sinh năm 2000. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Lê Phi N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Kim B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/4/2024. Cuối tháng 4/2024, anh B đi lao động ở Nhật Bản và từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Chị N thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Kim B:

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh B có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh B theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh Nguyễn Kim B vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của anh B) thì anh B hiện đang lao động ở Nhật Bản, có điện thoại về cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; anh B đã biết chị N làm đơn ly hôn tại Tòa án nhưng anh B không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án anh B không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo Công văn của Phòng Q, Công an tỉnh N thì anh Nguyễn Kim B có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của anh B) thì anh B hiện đang lao động ở nước ngoài, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể; anh B đã biết việc chị N làm đơn ly hôn tại Toà án nhưng không có ý kiến gì. Việc anh B vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị N được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị N trình bày anh Nguyễn Kim B đang ở Nhật Bản nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân anh B là bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của anh B) thì được cung cấp anh Nguyễn Kim B hiện nay đang ở Nhật Bản đã biết việc chị N xin ly hôn. Ngày 25/02/2025, Phòng Q Công an tỉnh N có Công văn số 468/QLXNC-Đ1 cung cấp thông tin anh Nguyễn Kim B xuất cảnh lần cuối ngày 14/4/2024 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế N1, chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do anh Nguyễn Kim

B trước khi xuất cảnh có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Phi N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Kim B đã được Toà án triệu tập hợp lệ và đã biết chị N xin ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh B. Xét thấy, chị N, anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Hiện nay chị N ở Việt Nam. Anh B ở nước ngoài, không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị N được ly hôn anh B là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Phi N không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Kim B vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Lê Phi N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Phi N được ly hôn anh Nguyễn Kim B.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Lê Phi N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0055 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Phi N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Anh Nguyễn Kim B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L, h. H;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh